

Virtual Meet 2B

Results

#11 Girls 8&U 25 Yard Fly

Name	Age	Team	Finals Time
1 Edquid, Brinley	8	CT	18.03
2 Reidy, Abby	8	VC	19.28
3 Zhao, Marina	8	VC	19.52
4 Zoucha, Abrielle	7	VC	x23.66
5 Varden, Claire	8	VC	x27.71
6 Leingang, Madelyn	8	VC	x28.63
7 Imig, Lucia	8	CT	30.87
8 Touhey, Scarlett	7	CT	x33.55
9 Fidel, Adelle	6	CT	x46.52
10 Heli, Eliette	7	CT	x51.37
11 Armet, Emily	5	CT	x1:48.52
--- Elmoselhy, Sireen	5	VC	DQ

#12 Boys 8&U 25 Yard Fly

Name	Age	Team	Finals Time
1 Krummenacker, Khalif	7	CT	23.27
2 Cooper, Josiah	8	VC	23.44
3 Carr, Samuel	7	CT	25.56
4 Kappler, Everett	8	CT	x26.23
5 Grobe, Emmett	7	CT	x26.44
6 Holtan, Kristian	8	VC	30.91
7 Zoucha, Pierce	5	VC	x30.98
8 Black, Henry	8	CT	x32.87
9 Hollar, Nate	8	CT	x32.89
10 Mencke, Reef	8	VC	x34.91
11 Siegfried, Brandon	7	VC	x42.53
12 Rogers, Finn	5	CT	x44.76
13 Krummenacker, Quddus	5	CT	x46.76
14 Armet, Alex	7	CT	x47.20
15 Slinger, Mason	7	CT	x47.32
16 Imig, Santiago	6	CT	x59.87
--- Wolert, Eli	6	VC	DQ
--- Machamer, Liam	7	VC	DQ
--- Kakish, Faris	8	VC	NS
--- Cook, Charlie	6	VC	NS

#13 Girls 9-10 50 Yard Fly

Name	Age	Team	Finals Time
1 Zhao, Alva	10	VC	34.05
2 Burtle, Reagan	10	CT	41.13
3 Heilig, Alyssa	10	CT	51.83
4 Kapke, Alexandra	9	VC	1:06.87
5 Ruboyianes, Essa	9	VC	x1:11.00
6 Johnson, Ainsley	9	VC	x1:11.85
7 Valencia, Ayumi	9	VC	x1:27.91
--- Victory, Avisia	9	VC	DQ
--- Pittner, Shay	10	VC	NS

#14 Boys 9-10 50 Yard Fly

Name	Age	Team	Finals Time
1 Machamer, Jackson	10	VC	42.20
2 Wolert, Aleks	9	VC	43.22
3 Rouse, Jeremiah	10	CT	49.29
4 Shao, Tyler	9	VC	x53.88
5 Cook, Max	9	VC	x56.07
6 Rogers, Ryke	9	CT	57.21

7 Corica, Enzo	10	VC	x57.52
8 Barber, Seymour	9	CT	x59.55
9 Vargas, Emiliano	9	CT	x1:03.76
10 Nye, Louis	10	CT	x1:04.22
11 Langman Cox, Sage	9	CT	x1:13.27
12 Ashkenazi, Jack	9	CT	x1:13.29
13 Amor, Lucien	10	CT	x1:15.27
14 Tong, Tyler	9	VC	x1:17.76
--- Corica, Franco	9	VC	DQ
--- Stafford, Jones	9	VC	DQ
--- Runyon, Lucas	9	VC	DQ
--- Moukabary, Matthew	10	VC	NS
--- Larcom, Miles	9	VC	NS

#15 Girls 11-12 50 Yard Fly

Name	Age	Team	Finals Time
1 Edquid, Reagan	11	CT	30.04
2 Reidy, Mia	11	VC	32.83
3 Carr, Vita	11	CT	33.66
4 Cooper, Hannah	11	VC	33.80
5 Stafford, Leila	11	VC	x37.87
6 Davenport, Emily	11	CT	x37.96
7 Escalante, Malia	11	CT	x38.25
8 Stagg, Madeline	12	VC	x41.57
9 Whittier, Sienna	11	CT	x41.96
10 Burtle, Brooklyn	12	CT	x45.44
11 Rizk, Ayla	12	VC	x48.77
12 Runyon, Annalise	12	VC	x49.60
--- Moukabary, Naya	12	VC	NS

#16 Boys 11-12 50 Yard Fly

Name	Age	Team	Finals Time
1 Trumble, Lyle	12	CT	40.16
2 Rivera De Rosales, Dami	11	CT	41.34
3 Trumble, August	12	CT	x41.77
4 Kraft, David	11	CT	x49.21
5 Safford, Brock	12	CT	x55.01
6 Davenport, Sean	11	CT	x57.66
7 Huber, Ian	11	VC	59.57
8 Miguel, Amar	11	CT	x1:02.91
--- Larcom, Jax	11	VC	NS

#17 Girls 13-14 50 Yard Fly

Name	Age	Team	Finals Time
1 Beskind, Julia	14	VC	28.84
2 Miltenberger, Gianna	14	VC	30.64
3 Heilig, Addison	13	CT	33.78
4 Bailey, Bellamy	14	VC	x34.26
5 West, Claire	14	CT	34.39
6 Servidio, Ava	13	VC	x34.56
7 Rouse, Hannah	13	CT	x34.61
8 Johnson, Nico	14	CT	x35.10
9 Montano, Rubi	13	CT	x36.64
10 Flacke, Ally	13	VC	x37.11
11 Wong, Sydney	14	VC	x37.38
12 Dundas, Sagelynn	13	VC	x40.38
13 Kuehnle, Kiera	13	VC	x42.03
14 Safford, Ashtyn	14	CT	x43.40

15 Valencia, Azumi	13	VC	x1:01.14
--- Barg, Annika	13	VC	NS
--- Meger, Abby	13	VC	NS

#18 Boys 13-14 50 Yard Fly

Name	Age	Team	Finals Time
1 Edquid, Alex	14	CT	28.03
2 Barbier, Cole	14	VC	28.05
3 Le Peau, Eric	14	CT	30.26
4 De Leon Bran, Rodrigo	14	VC	32.19
5 Zreda, Kajtek	14	VC	x33.76
6 Black, Will	13	CT	x34.81
7 Dean, Gavin	13	VC	x36.04
8 Wong, Dylan	14	VC	x38.05
9 Zhang, Cyrus	13	VC	x38.62
10 Stagg, Remington	14	VC	x38.72
11 Kerr, Izaiah	14	CT	x40.53
12 Budisavljevic, Caden	13	VC	x44.98
13 Herrington, Chance	13	VC	x1:04.09
--- Pittner, Zach	13	VC	NS

#19 Girls 15-18 50 Yard Fly

Name	Age	Team	Finals Time
1 Nye, Natalie	17	CT	31.85
2 Holmes, Alyssa	18	CT	32.67
3 Heilig, Averie	15	CT	x33.51
4 Reidy, Ava	15	VC	33.76
*5 McGuire, Erin	15	CT	x33.82
*5 Sipos, Ellen	17	VC	33.82
7 Chapman, Sophia	18	CT	x36.48
8 Siegfried, Kaylyn	15	VC	x36.60
9 Stokes, Greer	17	CT	x36.82
10 Ballenger, George	18	CT	x37.25
11 Bonomolo, Madison	16	VC	x37.50
12 Villella, Olivia	16	VC	x38.48
13 Tenery, Mia	15	VC	x38.60
14 Van Haren, Nadine	15	CT	x40.28
15 Stein, Mara	16	CT	x40.43
16 Castellanos, Elizabeth	15	VC	x40.85
17 Stratton, Ainsley	17	CT	x45.24
18 Delgado, Zoey	18	CT	x46.39
19 De Leon Bran, Mariandre	17	VC	x48.40
20 Blair, Zoe	17	CT	x51.58
--- Merfeld, Jenna	16	VC	NS

#20 Boys 15-18 50 Yard Fly

Name	Age	Team	Finals Time
1 Olson, Zane	18	CT	28.02
2 Trumble, Cereus	15	CT	28.53
3 Nguyen, Benjamin	15	VC	29.30
4 Montano, Sebastian	18	CT	x29.52
5 Pisani, Michael	15	CT	x29.56
6 Dennis, Crockett	15	CT	x32.47
7 Kamm, Aidan	16	CT	x32.59
8 Dean, Blake	16	VC	32.97
9 Trudinger-Smith, Rainyr	16	CT	x39.60
10 Moukabary, Tommy	15	VC	x40.23
--- Galeo, Dante	16	CT	NS

Virtual Meet 2B

Results

#21 Girls 8&U 25 Yard Back

Name	Age	Team	Finals Time
1 Reidy, Abby	8	VC	20.91
2 Zhao, Marina	8	VC	21.14
3 Edquid, Brinley	8	CT	22.34
4 Zoucha, Abrielle	7	VC	x24.26
5 Leingang, Madelyn	8	VC	x26.33
6 Elmoselhy, Sidrah	8	VC	x26.83
7 Imig, Lucia	8	CT	28.77
8 Kaimal, Meera	8	VC	x31.96
9 Touhey, Scarlett	7	CT	x34.37
10 Ruboyianes, Nia	6	VC	x42.19
11 Heli, Eliette	7	CT	x44.48
--- Varden, Claire	8	VC	DQ

#22 Boys 8&U 25 Yard Back

Name	Age	Team	Finals Time
1 Krummenacker, Khalif	7	CT	21.53
2 Carr, Samuel	7	CT	22.54
3 Cooper, Josiah	8	VC	24.63
4 Holtan, Kristian	8	VC	25.07
5 Grobe, Emmett	7	CT	x26.51
6 Mencke, Reef	8	VC	x26.74
7 Machamer, Liam	7	VC	x27.18
8 Black, Henry	8	CT	x29.92
9 Siegfried, Brandon	7	VC	x31.92
10 Kappler, Everett	8	CT	x35.37
11 Hollar, Nate	8	CT	x36.91
12 Armet, Alex	7	CT	x40.33
13 Corica, Lucca	7	VC	x42.32
14 Starceski, Patrick	7	VC	x43.54
15 Slinger, Mason	7	CT	x52.25
--- Kakish, Faris	8	VC	NS

#23 Girls 9-10 50 Yard Back

Name	Age	Team	Finals Time
1 Zhao, Alva	10	VC	33.88
2 Burtle, Reagan	10	CT	41.11
3 Heilig, Alyssa	10	CT	48.46
4 Kapke, Alexandra	9	VC	58.08
5 Ruboyianes, Essa	9	VC	x59.91
6 Johnson, Ainsley	9	VC	x59.97
7 Victory, Avisia	9	VC	x1:05.09
8 Valencia, Ayumi	9	VC	x1:13.68
--- Pittner, Shay	10	VC	NS

#24 Boys 9-10 50 Yard Back

Name	Age	Team	Finals Time
1 Rouse, Jeremiah	10	CT	41.75
2 Machamer, Jackson	10	VC	42.28
3 Wolert, Aleks	9	VC	44.18
4 Corica, Enzo	10	VC	x49.31
5 Shao, Tyler	9	VC	x50.35
6 Rogers, Ryke	9	CT	50.49
7 Cook, Max	9	VC	x50.55
8 Stafford, Jones	9	VC	x54.16
9 Runyon, Lucas	9	VC	x57.53
10 Vargas, Emiliano	9	CT	x58.02

11 Tong, Tyler	9	VC	x58.23
12 Nye, Louis	10	CT	x1:01.95
13 Barber, Seymour	9	CT	x1:03.91
14 Corica, Franco	9	VC	x1:04.83
15 Ashkenazi, Jack	9	CT	x1:11.13
16 Amor, Lucien	10	CT	x1:12.06
17 Langman Cox, Sage	9	CT	x1:42.06
--- Moukabary, Matthew	10	VC	NS
--- Larcom, Miles	9	VC	NS

#25 Girls 11-12 50 Yard Back

Name	Age	Team	Finals Time
1 Carr, Vita	11	CT	33.66
2 Edquid, Reagan	11	CT	33.90
3 Reidy, Mia	11	VC	34.36
4 Cooper, Hannah	11	VC	36.13
5 Stafford, Leila	11	VC	x38.54
6 Stagg, Madeline	12	VC	x39.94
7 Burtle, Brooklyn	12	CT	x40.59
8 Davenport, Emily	11	CT	x42.22
9 Whittier, Sienna	11	CT	x44.63
10 Runyon, Annalise	12	VC	x47.41
11 Escalante, Malia	11	CT	x47.62
12 Rizk, Ayla	12	VC	x49.49
--- Moukabary, Naya	12	VC	NS

#26 Boys 11-12 50 Yard Back

Name	Age	Team	Finals Time
1 Rivera De Rosales, Dami	11	CT	41.09
2 Miguel, Amar	11	CT	46.49
3 Trumble, Lyle	12	CT	x50.67
4 Trumble, August	12	CT	x51.53
5 Kraft, David	11	CT	x53.49
6 Safford, Brock	12	CT	x54.87
7 Davenport, Sean	11	CT	x56.90
8 McCandless, Kian	11	VC	1:12.36
--- Huber, Ian	11	VC	DQ
--- Larcom, Jax	11	VC	NS

#27 Girls 13-14 50 Yard Back

Name	Age	Team	Finals Time
1 Beskind, Julia	14	VC	31.88
2 Miltenberger, Gianna	14	VC	33.07
3 Heilig, Addison	13	CT	37.49
4 West, Claire	14	CT	37.63
5 Bailey, Bellamy	14	VC	x37.64
6 Montano, Rubi	13	CT	x37.98
7 Johnson, Nico	14	CT	x38.24
8 Servidio, Ava	13	VC	x38.74
9 Flacke, Ally	13	VC	x39.74
10 Dundas, Sagelynn	13	VC	x39.92
11 Wong, Sydney	14	VC	x40.72
12 Kuehnle, Kiera	13	VC	x42.85
13 Rouse, Hannah	13	CT	x43.62
14 Valencia, Azumi	13	VC	x47.97
15 Safford, Ashtyn	14	CT	x51.29
--- Meger, Abby	13	VC	NS
--- Barg, Annika	13	VC	NS

#28 Boys 13-14 50 Yard Back

Name	Age	Team	Finals Time
1 Barbier, Cole	14	VC	31.12
2 Edquid, Alex	14	CT	32.68
3 Zhang, Cyrus	13	VC	34.24
4 De Leon Bran, Rodrigo	14	VC	x36.44
5 Stagg, Remington	14	VC	x37.14
6 Zreda, Kajtek	14	VC	x37.49
7 Wong, Dylan	14	VC	x37.56
8 Le Peau, Eric	14	CT	37.68
9 Black, Will	13	CT	x39.40
10 Kerr, Izaiah	14	CT	x41.05
11 Dean, Gavin	13	VC	x41.98
12 Budisavljevic, Caden	13	VC	x42.19
13 Herrington, Chance	13	VC	x49.72
--- Dandino, Kolbe	14	VC	NS
--- Pittner, Zach	13	VC	NS

#29 Girls 15-18 50 Yard Back

Name	Age	Team	Finals Time
1 Nye, Natalie	17	CT	34.46
2 Reidy, Ava	15	VC	36.79
3 McGuire, Erin	15	CT	37.27
4 Sipos, Ellen	17	VC	37.59
5 Chapman, Sophia	18	CT	x39.03
6 Heilig, Averie	15	CT	x39.62
7 Holmes, Alyissa	18	CT	x39.97
8 Siegfried, Kaylyn	15	VC	x40.80
9 Stokes, Greer	17	CT	x42.15
10 Ballenger, George	18	CT	x42.81
11 Tenery, Mia	15	VC	x43.41
12 Castellanos, Elizabeth	15	VC	x43.67
13 Stein, Mara	16	CT	x43.99
14 Bonomolo, Madison	16	VC	x44.34
15 Delgado, Zoey	18	CT	x44.46
16 Stratton, Ainsley	17	CT	x45.67
17 Van Haren, Nadine	15	CT	x47.19
18 De Leon Bran, Mariandre	17	VC	x50.50
19 Hejl, Julia	17	VC	x1:00.13
20 Blair, Zoe	17	CT	x1:01.98
--- Merfeld, Jenna	16	VC	NS
--- Villella, Olivia	16	VC	NS

#30 Boys 15-18 50 Yard Back

Name	Age	Team	Finals Time
1 Pisani, Michael	15	CT	30.22
2 Olson, Zane	18	CT	32.41
3 Trumble, Cereus	15	CT	x33.62
4 Dean, Blake	16	VC	33.81
5 Nguyen, Benjamin	15	VC	33.87
6 Kamm, Aidan	16	CT	x37.07
7 Montano, Sebastian	18	CT	x38.94
8 Moukabary, Tommy	15	VC	x42.29
9 Dennis, Crockett	15	CT	x45.50
10 Trudinger-Smith, Rainyr	16	CT	x48.22
--- Galeo, Dante	16	CT	NS

Virtual Meet 2B

Results

#31 Girls 8&U 25 Yard Breast

Name	Age	Team	Finals Time
1 Edquid, Brinley	8	CT	23.54
2 Reidy, Abby	8	VC	25.27
3 Zhao, Marina	8	VC	25.31
4 Zoucha, Abrielle	7	VC	x29.27
5 Leingang, Madelyn	8	VC	x30.04
6 Elmoselhy, Sidrah	8	VC	x30.57
7 Varden, Claire	8	VC	x33.76
8 Imig, Lucia	8	CT	38.90
9 Touhey, Scarlett	7	CT	x40.31
10 Heli, Eliette	7	CT	x49.90
11 Fidel, Adelle	6	CT	x50.84
12 Armet, Emily	5	CT	x1:27.46
--- Kaimal, Meera	8	VC	DQ

#32 Boys 8&U 25 Yard Breast

Name	Age	Team	Finals Time
1 Krummenacker, Khalif	7	CT	26.16
*2 Cooper, Josiah	8	VC	29.74
*2 Carr, Samuel	7	CT	29.74
4 Grobe, Emmett	7	CT	x35.00
5 Machamer, Liam	7	VC	36.83
6 Black, Henry	8	CT	x38.40
7 Rogers, Finn	5	CT	x38.88
8 Hollar, Nate	8	CT	x40.43
9 Kappler, Everett	8	CT	x40.82
10 Siegfried, Brandon	7	VC	x41.85
11 Armet, Alex	7	CT	x43.07
12 Krummenacker, Quddus	5	CT	x50.84
13 Slinger, Mason	7	CT	x54.90
14 Imig, Santiago	6	CT	x59.13
--- Holtan, Kristian	8	VC	DQ
--- Wolert, Eli	6	VC	DQ
--- Starceski, Patrick	7	VC	DQ
--- Mencke, Reef	8	VC	DQ
--- Cook, Charlie	6	VC	NS
--- Kakish, Faris	8	VC	NS

#33 Girls 9-10 50 Yard Breast

Name	Age	Team	Finals Time
1 Zhao, Alva	10	VC	41.84
2 Burtle, Reagan	10	CT	48.17
3 Heilig, Alyssa	10	CT	57.88
4 Johnson, Ainsley	9	VC	1:01.24
5 Kapke, Alexandra	9	VC	x1:01.43
6 Valencia, Ayumi	9	VC	x1:08.70
7 Ruboyianes, Essa	9	VC	x1:18.84
--- Victory, Avisia	9	VC	DQ
--- Pittner, Shay	10	VC	NS

#34 Boys 9-10 50 Yard Breast

Name	Age	Team	Finals Time
1 Machamer, Jackson	10	VC	46.03
2 Rouse, Jeremiah	10	CT	48.67
3 Shao, Tyler	9	VC	50.39
4 Cook, Max	9	VC	x51.11
5 Stafford, Jones	9	VC	x52.72

6 Wolert, Aleks	9	VC	x53.54
7 Runyon, Lucas	9	VC	x1:00.31
8 Nye, Louis	10	CT	1:07.22
9 Langman Cox, Sage	9	CT	x1:07.53
10 Vargas, Emiliano	9	CT	x1:09.11
11 Barber, Seymour	9	CT	x1:14.77
12 Rogers, Ryke	9	CT	x1:20.22
13 Ashkenazi, Jack	9	CT	x1:26.51
14 Amor, Lucien	10	CT	x1:39.73
--- Corica, Enzo	10	VC	DQ
--- Corica, Franco	9	VC	DQ
--- Tong, Tyler	9	VC	DQ
--- Moukabary, Matthew	10	VC	NS
--- Larcom, Miles	9	VC	NS

#35 Girls 11-12 50 Yard Breast

Name	Age	Team	Finals Time
1 Edquid, Reagan	11	CT	35.77
2 Carr, Vita	11	CT	43.04
3 Stagg, Madeline	12	VC	44.02
4 Burtle, Brooklyn	12	CT	x44.64
5 Reidy, Mia	11	VC	44.81
6 Cooper, Hannah	11	VC	x44.93
7 Stafford, Leila	11	VC	x45.28
8 Whittier, Sienna	11	CT	x47.53
9 Rizk, Ayla	12	VC	x50.59
10 Davenport, Emily	11	CT	x50.60
11 Runyon, Annalise	12	VC	x53.00
12 Escalante, Malia	11	CT	x55.58
--- Moukabary, Naya	12	VC	NS

#36 Boys 11-12 50 Yard Breast

Name	Age	Team	Finals Time
1 Rivera De Rosales, Dami	11	CT	46.79
2 Trumble, Lyle	12	CT	46.84
3 Trumble, August	12	CT	x48.74
4 Miguel, Amar	11	CT	x52.02
5 Safford, Brock	12	CT	x57.21
6 Kraft, David	11	CT	x57.75
7 Huber, Ian	11	VC	59.39
8 Davenport, Sean	11	CT	x1:01.99
--- McCandless, Kian	11	VC	DQ
--- Larcom, Jax	11	VC	NS

#37 Girls 13-14 50 Yard Breast

Name	Age	Team	Finals Time
1 Miltenberger, Gianna	14	VC	36.90
2 Beskind, Julia	14	VC	37.79
3 Flacke, Ally	13	VC	x39.39
4 Montano, Rubi	13	CT	41.04
5 Bailey, Bellamy	14	VC	x42.15
6 Dundas, Sagelynn	13	VC	x43.31
7 Safford, Ashtyn	14	CT	45.29
8 Johnson, Nico	14	CT	x45.89
9 Wong, Sydney	14	VC	x48.37
10 Servidio, Ava	13	VC	x49.32
11 Heilig, Addison	13	CT	x49.46
12 West, Claire	14	CT	x49.89

13 Rouse, Hannah	13	CT	x50.66
14 Valencia, Azumi	13	VC	x1:12.17
--- Meger, Abby	13	VC	NS
--- Barg, Annika	13	VC	NS
--- Kuehnle, Kiera	13	VC	NS

#38 Boys 13-14 50 Yard Breast

Name	Age	Team	Finals Time
1 Edquid, Alex	14	CT	32.20
2 Barbier, Cole	14	VC	35.90
3 Zhang, Cyrus	13	VC	38.13
4 Stagg, Remington	14	VC	x40.45
5 Black, Will	13	CT	40.86
6 Le Peau, Eric	14	CT	x40.90
7 De Leon Bran, Rodrigo	14	VC	x42.73
8 Zreda, Kajtek	14	VC	x43.78
9 Wong, Dylan	14	VC	x43.83
10 Budisavljevic, Caden	13	VC	x46.62
11 Kerr, Izaiah	14	CT	x57.27
12 Herrington, Chance	13	VC	x1:07.06
--- Dean, Gavin	13	VC	NS
--- Pittner, Zach	13	VC	NS

#39 Girls 15-18 50 Yard Breast

Name	Age	Team	Finals Time
1 McGuire, Erin	15	CT	38.55
2 Nye, Natalie	17	CT	38.60
3 Ballenger, George	18	CT	x43.13
4 Tenery, Mia	15	VC	43.57
5 Siegfried, Kaylyn	15	VC	43.59
6 Holmes, Alyissa	18	CT	x44.65
7 Reidy, Ava	15	VC	x45.17
8 Stokes, Greer	17	CT	x46.89
9 Bonomolo, Madison	16	VC	x47.10
10 Sipos, Ellen	17	VC	x47.14
*11 Delgado, Zoey	18	CT	x48.33
*11 Stratton, Ainsley	17	CT	x48.33
13 Castellanos, Elizabeth	15	VC	x48.71
14 Stein, Mara	16	CT	x48.76
15 Van Haren, Nadine	15	CT	x49.58
16 Heilig, Averie	15	CT	x49.97
17 Chapman, Sophia	18	CT	x50.07
18 Blair, Zoe	17	CT	x55.90
19 De Leon Bran, Mariandre	17	VC	x1:02.90
--- Hejl, Julia	17	VC	DQ
--- Villella, Olivia	16	VC	NS
--- Merfeld, Jenna	16	VC	NS

#40 Boys 15-18 50 Yard Breast

Name	Age	Team	Finals Time
1 Nguyen, Benjamin	15	VC	32.62
2 Pisani, Michael	15	CT	34.89
3 Trumble, Cereus	15	CT	36.11
4 Montano, Sebastian	18	CT	x37.61
5 Moukabary, Tommy	15	VC	40.66
6 Dennis, Crockett	15	CT	x41.35
7 Trudinger-Smith, Rainyr	16	CT	x43.69
8 Kamm, Aidan	16	CT	x44.42

Virtual Meet 2B

Results

#40 Boys 15-18 50 Yard Breast

9 Olson, Zane	18	CT	x50.64
--- Galeo, Dante	16	CT	NS

#41 Girls 8&U 25 Yard Free

Name	Age	Team	Finals Time
1 Reidy, Abby	8	VC	16.12
2 Zhao, Marina	8	VC	16.94
3 Edquid, Brinley	8	CT	18.08
4 Zoucha, Abrielle	7	VC	x19.19
5 Leingang, Madelyn	8	VC	x20.90
6 Varden, Claire	8	VC	x22.43
7 Imig, Lucia	8	CT	22.74
8 Elmoselhy, Sidrah	8	VC	x22.97
9 Touhey, Scarlett	7	CT	x28.04
10 Kaimal, Meera	8	VC	x34.73
11 Heli, Eliette	7	CT	x36.92
12 Ruboyianes, Nia	6	VC	x37.29

#42 Boys 8&U 25 Yard Free

Name	Age	Team	Finals Time
1 Cooper, Josiah	8	VC	17.66
2 Krummenacker, Khalif	7	CT	18.07
3 Carr, Samuel	7	CT	19.51
4 Mencke, Reef	8	VC	19.76
5 Holtan, Kristian	8	VC	x20.92
6 Grobe, Emmett	7	CT	x22.63
7 Machamer, Liam	7	VC	x24.27
8 Siegfried, Brandon	7	VC	x27.59
9 Kappler, Everett	8	CT	x28.63
10 Black, Henry	8	CT	x30.42
11 Armet, Alex	7	CT	x31.17
12 Starceski, Patrick	7	VC	x33.15
13 Hollar, Nate	8	CT	x34.50
14 Corica, Lucca	7	VC	x35.94
15 Slinger, Mason	7	CT	x43.65
--- Kakish, Faris	8	VC	NS

#43 Girls 9-10 50 Yard Free

Name	Age	Team	Finals Time
1 Zhao, Alva	10	VC	28.94
2 Burtle, Reagan	10	CT	36.77
3 Kapke, Alexandra	9	VC	43.08
4 Heilig, Alyssa	10	CT	44.49
5 Victory, Avisia	9	VC	x45.93
6 Johnson, Ainsley	9	VC	x48.38
7 Ruboyianes, Essa	9	VC	x48.85
8 Valencia, Ayumi	9	VC	x1:00.98
--- Pittner, Shay	10	VC	NS

#44 Boys 9-10 50 Yard Free

Name	Age	Team	Finals Time
1 Machamer, Jackson	10	VC	33.60
2 Shao, Tyler	9	VC	35.52
3 Wolert, Aleks	9	VC	x35.58
4 Rouse, Jeremiah	10	CT	39.22
5 Cook, Max	9	VC	x40.33
6 Stafford, Jones	9	VC	x42.08

7 Corica, Enzo	10	VC	x42.10
8 Runyon, Lucas	9	VC	x45.60
9 Barber, Seymour	9	CT	46.61
10 Corica, Franco	9	VC	x47.55
11 Rogers, Ryke	9	CT	x48.51
12 Tong, Tyler	9	VC	x55.31
13 Vargas, Emiliano	9	CT	x57.66
14 Nye, Louis	10	CT	x1:02.81
15 Ashkenazi, Jack	9	CT	x1:03.48
16 Langman Cox, Sage	9	CT	x1:09.62
17 Amor, Lucien	10	CT	x1:17.95
--- Moukabary, Matthew	10	VC	NS
--- Larcom, Miles	9	VC	NS

#45 Girls 11-12 50 Yard Free

Name	Age	Team	Finals Time
1 Edquid, Reagan	11	CT	28.31
2 Reidy, Mia	11	VC	29.31
3 Cooper, Hannah	11	VC	30.27
4 Carr, Vita	11	CT	30.61
5 Stafford, Leila	11	VC	x31.15
6 Stagg, Madeline	12	VC	x32.19
7 Burtle, Brooklyn	12	CT	x32.83
8 Davenport, Emily	11	CT	x34.14
9 Whittier, Sienna	11	CT	x37.81
10 Runyon, Annalise	12	VC	x38.07
11 Escalante, Malia	11	CT	x38.28
12 Rizk, Ayla	12	VC	x42.28
--- Moukabary, Naya	12	VC	NS

#46 Boys 11-12 50 Yard Free

Name	Age	Team	Finals Time
1 Rivera De Rosales, Dami	11	CT	37.65
2 Trumble, August	12	CT	38.97
3 Trumble, Lyle	12	CT	x40.08
4 Safford, Brock	12	CT	x40.27
5 Huber, Ian	11	VC	41.39
6 Davenport, Sean	11	CT	x42.47
7 Kraft, David	11	CT	x47.51
8 Miguel, Amar	11	CT	x55.37
9 McCandless, Kian	11	VC	1:01.79
--- Larcom, Jax	11	VC	NS
--- Jeck, Coby	11	VC	NS

#47 Girls 13-14 50 Yard Free

Name	Age	Team	Finals Time
1 Beskind, Julia	14	VC	26.42
2 Miltenberger, Gianna	14	VC	28.27
3 Bailey, Bellamy	14	VC	x30.38
4 Montano, Rubi	13	CT	31.51
5 Johnson, Nico	14	CT	32.15
6 West, Claire	14	CT	x32.36
7 Dundas, Sagelynn	13	VC	x33.00
8 Flacke, Ally	13	VC	x33.69
9 Servidio, Ava	13	VC	x34.09
10 Wong, Sydney	14	VC	x34.88
11 Safford, Ashtyn	14	CT	x35.80
12 Rouse, Hannah	13	CT	x36.07

13 Heilig, Addison	13	CT	x38.07
14 Valencia, Azumi	13	VC	x43.58
--- Kuehnle, Kiera	13	VC	NS
--- Barg, Annika	13	VC	NS
--- Meger, Abby	13	VC	NS

#48 Boys 13-14 50 Yard Free

Name	Age	Team	Finals Time
1 Barbier, Cole	14	VC	25.87
2 Le Peau, Eric	14	CT	26.02
3 Edquid, Alex	14	CT	27.22
4 De Leon Bran, Rodrigo	14	VC	28.61
5 Zreda, Kajtek	14	VC	x29.80
6 Zhang, Cyrus	13	VC	x30.31
7 Stagg, Remington	14	VC	x31.18
8 Black, Will	13	CT	x31.24
9 Wong, Dylan	14	VC	x31.28
10 Budisavljevic, Caden	13	VC	x36.59
11 Kerr, Izaiah	14	CT	x38.59
12 Herrington, Chance	13	VC	x41.12
--- Pittner, Zach	13	VC	NS
--- Dean, Gavin	13	VC	NS
--- Dandino, Kolbe	14	VC	NS

#49 Girls 15-18 50 Yard Free

Name	Age	Team	Finals Time
1 Sipos, Ellen	17	VC	30.31
2 McGuire, Erin	15	CT	31.15
3 Nye, Natalie	17	CT	31.50
4 Reidy, Ava	15	VC	32.15
5 Holmes, Alyssa	18	CT	x32.81
6 Chapman, Sophia	18	CT	x32.86
7 Bonomolo, Madison	16	VC	x33.03
8 Villella, Olivia	16	VC	x33.13
9 Delgado, Zoey	18	CT	x33.67
10 Heilig, Averie	15	CT	x33.90
11 Ballenger, George	18	CT	x34.25
12 Tenery, Mia	15	VC	x34.63
13 Stokes, Greer	17	CT	x35.30
14 Siegfried, Kaylyn	15	VC	x35.35
15 Van Haren, Nadine	15	CT	x36.89
16 Castellanos, Elizabeth	15	VC	x37.13
17 Stein, Mara	16	CT	x37.40
18 Stratton, Ainsley	17	CT	x40.39
19 De Leon Bran, Mariandre	17	VC	x40.76
20 Blair, Zoe	17	CT	x44.94
21 Hejl, Julia	17	VC	x46.07
--- Merfeld, Jenna	16	VC	NS

#50 Boys 15-18 50 Yard Free

Name	Age	Team	Finals Time
1 Pisani, Michael	15	CT	25.92
2 Olson, Zane	18	CT	26.71
3 Nguyen, Benjamin	15	VC	27.28
4 Trumble, Cereus	15	CT	x27.84
5 Kamm, Aidan	16	CT	x29.31
6 Montano, Sebastian	18	CT	x29.56
7 Truding-Smith, Rainyr	16	CT	x29.90

Virtual Meet 2B
Results

(#50 Boys 15-18 50 Yard Free)

8	Moukabary, Tommy	15	VC	33.56
9	Dennis, Crockett	15	CT	x34.69
---	Galeo, Dante	16	CT	NS

#61 Girls 6&U 25 Yard Back

	Name	Age	Team	Finals Time
1	Fidel, Adelle	6	CT	44.56
2	Chavez, Penny	6	VC	48.32
3	Mencke, Summer	5	VC	49.11
4	Elmoselhy, Sireen	5	VC	x53.68
5	Armet, Emily	5	CT	1:11.77
---	Jain, Natasha	6	VC	NS
---	Kakish, Raya	4	VC	NS

#62 Boys 6&U 25 Yard Back

	Name	Age	Team	Finals Time
1	Wolert, Eli	6	VC	30.44
2	Zoucha, Pierce	5	VC	32.66
3	Rogers, Finn	5	CT	38.71
4	Krummenacker, Quddus	5	CT	39.84
5	Kapke, Drake	5	VC	x47.99
6	Imig, Satiago	6	CT	x54.13
---	Cook, Charlie	6	VC	NS
---	Jeck, Alex	6	VC	NS

#63 Girls 6&U 25 Yard Free

	Name	Age	Team	Finals Time
1	Elmoselhy, Sireen	5	VC	31.84
2	Mencke, Summer	5	VC	34.02
3	Fidel, Adelle	6	CT	38.24
4	Chavez, Penny	6	VC	x47.32
5	Armet, Emily	5	CT	1:41.01
6	Kakish, Raya	4	VC	x2:00.84
---	Jain, Natasha	6	VC	NS

#64 Boys 6&U 25 Yard Free

	Name	Age	Team	Finals Time
1	Zoucha, Pierce	5	VC	26.44
2	Wolert, Eli	6	VC	27.61
3	Rogers, Finn	5	CT	31.06
4	Kapke, Drake	5	VC	x36.21
5	Krummenacker, Quddus	5	CT	40.05
6	Imig, Satiago	6	CT	x40.21
7	Jeck, Alex	6	VC	x42.37
8	Leingang, Timothy	4	VC	x1:17.66
---	Cook, Charlie	6	VC	NS